

Nhân Ngày Mẫu Nhật (Mother's Day) xin chia sẻ bài viết về người mẹ.
Kính chúc quý vị và các bạn ngày lễ Mẹ thật ý nghĩa...

Trân trọng,
Văn Duy Tùng

Mẹ Tôi

Tháng Tám năm ngoái tôi về Việt Nam, về lại căn nhà cũ để làm giỗ đúng 4 năm Mẹ tôi qua đời, nơi tôi đã cất tiếng khóc chào đời. Nhìn lại căn nhà sau bao năm xa cách, đột nhiên ký ức và những kỷ niệm lại trở về, nhất là hình ảnh ốm yếu, gầy guộc của Mẹ.

Với tám thân gầy guộc ấy, tưởng chừng Mẹ không thể lao động được. Thế mà thương đàn con, Mẹ tôi đã phi thường vượt lên tất cả sự ốm yếu để gầy dựng cơ ngơi và nuôi bầy anh chị em chúng tôi khôn lớn bằng ý chí và sự chịu khó, kiên nhẫn, tần tảo suốt cả cuộc đời cùng với Cha tôi, vươn lên trong mọi hoàn cảnh để cho anh chị em chúng tôi có ngày hôm nay.

Sự hy sinh của Mẹ thật bao la cho đàn con giữa cuộc đời dâu bể mà không hề đắn đo hay ngần ngại vất vả. Lưng Mẹ tôi như oằn xuống cùng năm tháng bởi gánh nặng của cuộc đời và của đàn con, nhưng tình thương của Mẹ thì luôn êm đềm và dịu dàng mặc dù đời sống vật chất nhà tôi lúc bấy giờ cũng khó khăn.

Mẹ nuôi con qua những đoạn trường chông gai và thiếu thốn, nhưng uôn nắn, giáo dục và dạy dỗ anh chị em chúng tôi biết thế nào là đạo làm người, biết kính trên nhường dưới, biết nhân lễ nghĩa trí tín, tam tông tứ đức, sống hữu ích cho gia đình, cho xã hội, cho quê hương và đất nước. Thương con, Mẹ chăm chỉ làm việc, dang rộng đôi tay bao bọc, chở che và mang đến cho anh chị em chúng tôi những gì tốt đẹp nhất mà Mẹ có thể làm được, thậm chí Mẹ như loài chim bồ nông, sẵn sàng lấy thân mình để làm mồi cho con mỗi khi mùa đông băng giá.

Mẹ lấy Cha tôi là cháu đích tôn trong một gia đình đạo Phật rất lễ nghi và giàu có thời bấy giờ. Dòng họ Văn chúng tôi ít người lắm. Mấy thế hệ các đời trước bị nhà vua tìm cách tru di tam tộc chỉ vì nhiều người họ Văn đời xưa làm quan trong các triều đình vua chúa ngoài Bắc, và mỗi lần đổi ngôi thì cả vua cũng như các quan bị sát hại và bị diệt. Họ chúng tôi phải trốn vào Đàng Trong và vì sự sống còn, nhiều người họ Văn ở các thế hệ trước phải thay tên đổi họ, phần nhiều là lấy họ Nguyễn và đó là một trong những lí do họ Nguyễn đông đảo trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Ngày nay, nhân số dòng họ Văn của chúng tôi vẫn chỉ đếm trên đầu ngón tay. *(Theo gia phả tại Họ Văn Tự Đường- Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An hôm nay)*

Sinh trưởng trong gia đình quý phái và giàu có như thế, tất nhiên Cha tôi từ buổi lọt lòng đã được nuông chiều "cung như cung trướng, hứng như hứng hoa".

Là cháu đích tôn nên Cha tôi được ông cô tôi thuê đến 2 thầy dạy về ở trong nhà năm này qua năm nọ từ khi còn rất bé cho đến khi khôn lớn. Một thầy dạy chữ Nho và một thầy dạy về văn hóa, nhất

là về Khổng Học. Vì thế, Cha tôi sau này đúng là một nhà Hiền Nho hơn là người xông xáo, xoay xở, buôn bán vật chất ngoài đời bởi đã ảnh hưởng nề nếp giáo dục trong một gia phong như thế. Cuộc đời Cha tôi chưa bao giờ sát sanh dù một con kiến đang bò trên chân huống chi là lấy huyết con gà con vịt. Vì thế đến khi vào lứa tuổi trưởng thành, ông cố đã nhờ nhiều người mai mối đi thăm dò mục đích là tìm người thiếu nữ nề nếp, đảm đang về làm vợ cho Cha tôi. Ông cố lo xa vì hơn ai hết, ông biết rõ cháu trai đích tôn của ông lành quá, lối sống, cách nghĩ như một vị chân tu thì sẽ không bao giờ tranh dành trong đời sống nên phải cần một người vợ giỏi giang, nhanh nhẹn, biết chịu thương chịu khó để thay chồng gánh vác gia đình và nuôi nấng con cái sau này. Hơn nữa ông cố cũng cần một người cháu dâu đích tôn biết hiếu đạo, biết phụng dưỡng và tin tưởng để ông bà cố để lại cơ ngơi và sự nghiệp, đất đai, ruộng vườn, nhất là biết lo hương khói, cúng, kỵ, chạp giỗ khi ông và bà đã nằm xuống.

Các cô gái cùng trang lứa với Cha tôi được giới thiệu liên tục. Cuối cùng cũng chọn được một cô gái mà ông cố tôi ưng ý sau khi tìm hiểu tông tích và "lý lịch" cặn kẽ. Thiếu nữ đó chính là Mẹ tôi. Ông cố tôi rất hài lòng tuy không môn đăng hộ đối, và mặc dù nhà ông ngoại tôi ở một làng cũng rất xa xôi.

Tôi nghe kể lại rằng đám cưới cha mẹ tôi được tổ chức rất trọng thể. Vì là cháu đích tôn, lại danh gia vọng tộc nên ông cố cho hạ rất nhiều trâu bò thết đãi quan viên hai họ lẫn bà con làng xóm no say những ba ngày.

Sau khi dựng vợ gã chồng cho Cha tôi xong thì tiếp đó lại có những năm biến động kinh hoàng của đất nước : nào là cải cách ruộng đất, nào là thù trong, giặc ngoài, rồi nạn đói hoành hành... Trong lo lắng sợ hãi, ông cố tôi qua đời và, họa vô đơn chí, chưa đầy một năm sau đó thì ông nội tôi vội nổi gót khi chỉ mới ngoài 40 tuổi. Bà nội tôi quá đau khổ bởi hai cái chết vội vàng nên bà buông xuôi tất cả và trong lúc này, bà sống như người mất trí. Trong thời gian này, gia sản của ông cố tôi cũng bắt đầu xuống và dần dần cũng mất hết vì những cuộc biến động nêu trên. Cha Mẹ tôi bắt đầu sống trong lo sợ và bắt đầu chạm trán với cơ cực cho đến sau này.

Quả thật, Mẹ tôi là người phụ nữ rất đảm đang và biết chịu khó trong mọi hoàn cảnh. Tình cảm vợ chồng của Cha Mẹ tôi vẫn đầy ắp dù lúc bấy giờ sống trong thiếu thốn, vất vả trăm bề. Cha tôi bắt đầu biết khổ và phải làm việc cực nhọc cùng với Mẹ. Cũng may khi đương sống, ông cố đã để dành một miếng đất 5 sào cho Cha Mẹ tôi làm của hồi môn. Nhờ miếng đất đó mà Mẹ canh tác. Đúng mùa thì cấy lúa, trồng rau, trái mùa thì đậu sắn, vòng khoai... Ngoài những đức tính siêng năng và bền bỉ đó, Mẹ tôi lại còn có lòng thương người vô hạn.

Tôi còn nhớ rất rõ là Mẹ tôi đã cứu sống biết bao nhiêu người từ các em bé sơ sinh đến những người lớn tuổi. Mẹ tôi không phải là một bác sĩ y khoa với bằng cấp đồ ỏi. Dụng cụ "y khoa" của Mẹ tôi rất đơn giản, đó chỉ là một cây kim băng hoặc nhiều khi cấp cứu, Mẹ chỉ xin một mảnh chai hoặc một mảnh kính vỡ, rồi chọn mảnh nào có đầu sắc nhọn mang khử trùng bằng lửa và dầu Nhị Thiên đường. Tất cả những bệnh nhân nhờ đến Mẹ tôi chữa trị thường là được mạch miệng khi thiên hạ thấy con bệnh gần chết, mắt trợn ngược, sùi bọt mép, bị khóa khẩu, giật kinh phong, diện mạo đã bạc nhược. Nhiều khi khuya khoắt không có xe và con bệnh không thể di chuyển, thân nhân của bệnh nhân

lấy võng để cõng Mẹ tôi đến chữa trị cho kịp. Và mỗi khi như vậy, Mẹ tôi không bao giờ từ chối dù giữa đêm khuya hay trời đang mưa bão bởi vì tính thương người luôn có trong tim của Mẹ. Mẹ tôi thường nói rằng : "Cứu một mạng người là giúp gia đình người ta tránh được khổ đau, cứu người để làm phúc, để cái hậu tốt đẹp lại cho con cho cháu sau này". Như cách và triết lí sống trong cuộc đời của Mẹ tôi đơn giản chỉ là thế !

Khi đến bên con bệnh, Mẹ tôi rất bình tĩnh, xem xét cẩn thận rồi định bệnh, sau đó Mẹ lấy cái kim cật dẫu trong bị trâu cau mà Mẹ luôn chuẩn bị và có sẵn cùng với lọ dầu Nhị Thiên đường. Sau khi khử trùng cái kim chích bằng lửa trên tim đèn của cây bạch lập và nếu bệnh nhân đã cảm khẩu, nói không được, Mẹ chích vào các huyết hai bên khoe miệng để mở khẩu, tiếp sau đó Mẹ chích các huyết ở trên thái dương và 2 bên dái tai, Mẹ tiếp tục chích trên 10 đầu ngón tay và nặng máu ra. Như một phép lạ nhiệm màu, con bệnh mặt mày tái nhợt bỗng dần dần ửng hồng, miệng bắt đầu ú ớ rồi nói thành lời, tay chân hết co giựt và sự sống đã hồi sinh. Khi mới có trí khôn 7, 8 tuổi, tôi đã chứng kiến biết bao người mà Mẹ đã cứu sống bằng cách chữa trị đơn giản này chỉ với một cây kim băng.

Sau khi tôi khôn lớn và tìm hiểu, những người thường hay bị như thế đó là bị tai biến (stroke) mà ta hay gọi là trúng gió hay giật kinh phong... và nếu không kịp chữa trị, thường nặng sẽ bị chết hoặc bán thân bất toại hay chi ngồi xe lăn mà thôi.

Công việc cứu người đó là do ông ngoại tôi đã truyền lại cho Mẹ. Ông bảo rằng, trong tất cả những người con của ông, Mẹ là người thông minh và sáng dạ nhất. Vì thế, ông ngoại đã truyền và dạy lại cho Mẹ tôi tất cả những công thức chữa trị, những huyết đạo trong cơ thể con người, và nhờ thế mà cả cuộc đời của Mẹ đã cứu biết bao nhiêu người tưởng như đã chết.

Điều đặc biệt nơi Mẹ tôi là mỗi khi cứu sống một người nào đó và gia đình họ thường đưa của lễ hay phong bì để trả công ơn, nhưng lạ thay, Mẹ tôi không bao giờ nhận mặc dù họ cố nài nỉ và dù rằng nhà tôi lúc đó cũng nghèo rớt mòng tơi. Mẹ tinh tế, thân mật và ân cần hỏi thăm gia đình, dặn dò vài điều chăm sóc người bệnh trong khi Mẹ ăn một miếng trầu, uống chén trà ấm để họ vui lòng rồi rửa tay ra về.

Mỗi khi tết đến, họ thường mang lễ vật để đi tết cho Mẹ tôi và những lúc này thì Mẹ khó lòng từ chối dẫu thật lòng Mẹ không bao giờ muốn nhận các của lễ đó, bởi vì trong số những người đấy, họ cũng nghèo nàn và thiếu thốn như gia đình mình. Mẹ tôi nói thế.

Nhiều mẫu chuyện Mẹ kể cho chúng tôi nghe : mỗi khi cứu được một người và ra về trong đêm khuya, Mẹ thường có linh ứng đám ma quý bám theo Mẹ để hù dọa vì cho rằng, Mẹ đã dành lại người đã thuộc của "thế giới bên kia", của âm phủ.

Mẹ tôi có lòng thương người khôn voi. Tôi ghi nhận trong tâm của Mẹ luôn có lòng thương xót của Chúa và từ bi của Phật.

Sau khi sinh ra mấy anh chị đầu và mặc dù nhà tôi lúc đó cũng khó khăn về kinh tế, thậm chí Mẹ phải lo chạy bữa từng ngày. Lúc đó là năm Ất Dậu 1945 (*Năm Ất Dậu là năm đói khủng khiếp và*

đã có nhiều người, nhiều gia đình mà theo thống kê hình như có đến gần hai triệu người chết đói nhất là ở tỉnh Thái Bình, Bắc Việt)

Một buổi chiều mùa đông âm u rét mướt, Mẹ thấy một bé gái khoảng 4-5 tuổi đang nằm bên vệ đường, con bé không thể đứng dậy, thậm chí cất tiếng khóc vì đã quá đói. Con bé đã đi lạc nhiều ngày *qua (đây là trường hợp thương xảy ra vào năm đói Ất Dậu)*. Đã có biết bao nhiêu người qua lại thấy em bé lạc lõng, nhưng họ không thể lo cho con cái họ được no đủ thì làm sao rước "của nợ" này về? Nhưng Mẹ tôi với lòng thương người, Mẹ đã bế con bé đó về nhà, tắm rửa, săn sóc, cho ăn uống. Sau một thời gian dài không ai đến nhận, thay vì đưa con bé vào các viện mồ côi, Mẹ quyết định giữ lại và cho ăn ở, sinh hoạt như là một thành viên trong gia đình, rồi đặt tên và nuôi nấng, cho học hành, thương yêu như con ruột cho đến ngày khôn lớn, trưởng thành rồi dựng vợ gã chồng.

Chị cả - chị ruột của tôi - hơn con bé đó chỉ một tuổi, tên là Ngân, và Mẹ cũng đã đặt tên cho bé gái đi lạc này là Hà. "Ngân - Hà" Ôi, hai tên ghép lại thật đẹp và ý nghĩa quá! Tôi thấy cái khéo léo, thâm thúy của Mẹ. Như vậy kể từ đây tôi có thêm một người chị, và gia đình tôi từ nay đã có "dài" Ngân - Hà. Suy nghĩ qua cách đặt tên thì hiểu được sự yêu thương không phân biệt con ruột hoặc con nuôi nơi lòng nhân từ của Mẹ.

Vâng, con bé đi lạc năm đói Ất Dậu đó chính là chị Hà hôm nay. Với nét mặt hiền hoà, tính tình điềm đạm, chị Hà cũng đã giúp Mẹ tôi lo công việc nhà, bếp núc và chăm sóc anh em chúng tôi khi còn nhỏ. Sau này, chị quen và kết hôn với người chồng rất tốt lành và có với nhau tám đứa con. Gia đình anh chị rất hạnh phúc và những con cái của anh chị sau này đều thành công rất lớn và giàu có hiện đang sống ở Việt Nam và Hoa Kỳ.

Anh chị và các cháu luôn biết ơn Mẹ tôi và thường lui tới thăm viếng, lo lắng, chăm sóc ... nhất là vào những dịp tết hoặc kỵ, giỗ... Mỗi khi gặp các người con của chị Hà, mặc dù các cháu ấy lớn tuổi hơn tôi nhưng luôn xưng "Cậu - Cháu" rất tình cảm và thân tình. Các cháu rất lễ phép và hiểu biết vì các cháu có được ngày hôm nay là công ơn của Mẹ tôi không nhỏ, điều mà chị Hà luôn ghi tạc suốt đời trong lòng.

Qua bao năm tháng với tình thương bao la và sự chịu khó cùng ý chí phi thường, tình thương của Mẹ trải dài qua nắng, gió và sương..., để rồi Mẹ dẫn con cái qua những nẻo đường, những nẻo đường chông gai của chiến tranh, của li loạn. Vì sự an nguy, có khi Mẹ đã dẫn con vượt qua sông, băng qua rừng để tránh bom, tránh đạn, tránh mùi thuốc súng và màu máu đỏ, tránh cái chết vô duyên của những mảnh bom viên đạn lạc hướng lối đường của chính những người anh em mang một cùng dòng máu sinh ra bởi một mẹ trăm con đang hăm hở bắn ra để loại bỏ nhau từng ngày.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ mặc dù lúc đó tôi chỉ mới có tám tuổi. Vào một buổi sáng hôm đó rất đổi lạ kỳ và khác thường, tự dưng có một chiếc máy bay, bay thật thấp nơi khu phố tôi đang cư trú (*máy bay này người dân địa phương gọi là "máy bay dò", chắc có lẽ từ chữ "dò thám" mà ra ?*) Khi bay ngang qua, máy bay dò này nhả ra một làn khói đỏ kết thành vết dài trên không và sau đó chưa tới một phút, tôi nghe tiếng phản lực cơ của Mỹ gầm hú từ trên cao và rồi tiếng bom chát chúa như xé toạc không gian, nổ rền ở những khu phố gần đó và tiếp tục trải bom đến khu phố của tôi. Lúc bấy giờ anh

Đạo, người anh thứ ba kéo tôi lao xuống hầm trú ẩn mà Cha tôi đã làm trước để tránh bom đạn thời chiến tranh. Trong khi hai anh em đang chạy đến hầm thì nghe tiếng hót ha hót hải của Mẹ tôi cũng kêu la và thúc dục anh em tôi : "xuống hầm lẹ lên con ơi" từ ngoài đường vọng vào, vì lúc đó Mẹ cũng vừa mới đi chợ sáng về. Thế rồi cả ba mẹ con đều chui xuống hầm để tránh bom đạn. Hầm thì nhỏ và nông, chỉ chứa được 3-4 người. Mẹ đẩy ép hai anh em tôi vào trong, còn Mẹ thì ngồi co rúm ngay phía ngoài, lấy thân để che chắn ngay ở giữa cửa miệng hầm. Sau khi im ắng tiếng bom, ba mẹ con ra khỏi hầm và nhìn thấy nguyên khu phố đang bốc cháy đến kinh hoàng, người người hỗn loạn. Nhà bà Điều bên cạnh đổ nát, nhà Dì Quế trước mặt thì đang cháy, còn nhà tôi thì hư hại nặng và gian phía trước bị sập đổ. Lửa khói bốc lên đen nghịt trời, tiếng gào thét gọi tìm nhau ơi ới hòa với tiếng rên rỉ của những người bị thương và tiếng khóc lóc thảm thiết của con nít vì có thể ba mẹ của các cháu vừa mới bị trúng bom. Cảnh hỗn loạn hôm đó đã để lại mãi trong ký ức và sau này khi lớn lên, tôi mới thấm thía thế nào là sống trong cảnh chiến tranh, bom đạn và chết chóc.

Giờ đây tôi đã lớn khôn và nghĩ tình yêu của Mẹ quá thiêng liêng và cao cả. Mẹ tôi ở ngoài miệng hầm không phải là sự vô thức, nhưng Mẹ muốn lấy thân của mình để chắn để ngăn các mảnh bom đạn, để con cái của mẹ được an toàn. Nếu lúc đó có một mảnh bom bắn vào miệng hầm, chắc chắn mảnh bom đó đã găm vào thân Mẹ tôi rồi phải không ?

Vâng ! Sau hơn 45 năm, căn nhà đó vẫn còn đấy, vẫn còn dấu tích của chiến tranh và bom đạn, những mảnh sắt đó đã hằn lên và còn in trên những vách tường. Hôm đó mặc dù Mẹ không chết bởi bom đạn, nhưng tâm trí Mẹ cũng tan tác như căn nhà đã bị bom xé nát.

Trận bom đã làm hư hại nhà cửa và mất mát tất cả, Cha tôi phải vội vàng thuê người đến sửa để cho anh em chúng tôi tránh mưa nắng, còn Mẹ thì âm thầm ra sức và làm việc gấp đôi. Từ buôn thúng bán bưng, chạy đôn chạy đáo để lo miếng ăn và để gầy dựng lại sau thảm họa này trong khi sức khỏe của Mẹ thì giới hạn và quá mỏng manh.

Mặc dù gia đình vẫn khó khăn nhưng tình thương người và sự giúp đỡ những ai gặp hoạn nạn thì Mẹ không bao giờ từ nan. Biến cố năm 1972 tức Mùa Hè Đỏ Lửa. Tôi còn nhớ rất rõ là có rất nhiều đoàn người từ lớn chí bé, từ các vùng Đồng Hới, Quảng Trị, Đông Hà dắt díu nhau vào thành phố Huế để lánh nạn. Cả thành phố, góc xó nào cũng thấy người di tản. Họ nhóm bếp để nấu ăn ngay trên vỉa hè, trong các sân trường. Từ ga xe lửa đến các nhà thờ, đình miếu luôn đầy dẫy những người đang chạy trốn. Các học sinh phải nghỉ học trong thời gian này vì nhà trường cần chỗ trú ngụ cho đoàn người di tản này.

Với lòng trắc ẩn và thương người, Mẹ đã cho bốn, năm gia đình đến ở lại trong nhà và cung cấp thức ăn cho họ suốt một quãng thời gian dài đến khi chiến tranh yên lắng đôi chút mà họ quay về quê cũ.

Ngày đám cưới anh Đạo (*người anh thứ ba của tôi*), chính các gia đình này đã tình nguyện nấu tiệc cưới đãi khách để tỏ lòng biết ơn Mẹ tôi.

Tôi còn nhớ họ là những người rất khéo tay và chịu khó thức suốt đêm để lo chế biến các món ăn... Máy người đàn ông thì ồn ào mổ heo từ sáng sớm, còn mấy bà thì nào người hon (*hình thức như háp*) xôi vò, người quét thịt heo làm chả, người thì chiên, xào, và nấu đủ mọi thứ vì Mẹ tôi muốn đám cưới này phải đãi tiệc lớn bởi ông anh thứ ba này lấy được người vợ mà mọi người khao là "con ông cháu cha". Mà chị dâu của tôi là con ông ông cháu cha thiệt! Chị vừa đẹp, vừa duyên dáng, nét vẻ quý phái, vừa hiếu thảo mà lại đạo đức nữa. Phước ba đời cho ông anh thứ ba của tôi. Vì thế nhà đã nghèo giờ phải gặp cái eo mà Mẹ tôi phải gồng mình để làm đám cưới này cho đẹp, cho nở mặt nở mày với gia đình thông gia và với mọi người cũng chỉ vì tấm lòng thương con. Sau đám cưới này, nhà tôi lại càng khó khăn thêm trong khi anh Quang, ông anh thứ tư - anh kế tôi đang cần nộp tiền học mỗi tháng. Nội tiền học cho ông anh này mà tôi biết Mẹ hết sức vất vả. Mẹ đã hy sinh, chắt chiu và chịu ăn uống kham khổ để có đủ tiền lo học phí cho ông anh thứ tư tuổi đang lớn này. Mẹ sợ anh ấy tới tuổi bắt đi lính nên bắt phải học, hoặc đi tu cho khỏi đi quân dịch. Mẹ bị ám ảnh vì chứng kiến rất nhiều lần trong xóm của tôi cứ vài ba ngày lại có một quan tài của người lính phủ lá cờ quốc gia đưa về ; khi thì con của ông bà kia, lúc thì con của ông bà nọ, tử trận ở các chiến trường Khe Sanh, Bạch Mã, Quảng Trị, Đông Hà... Mẹ luôn bắt anh em chúng tôi phải học hành đến nơi đến chốn dù Mẹ phải cực khổ trăm bề.

Phải ! Thế hệ của tôi sinh ra lộn thế kỷ nên bị chứng kiến và phải sống qua nhiều cuộc chiến đẫm máu. Còn Mẹ tôi thì đau khổ chịu đựng qua mỗi kỳ chiến tranh. Mỗi lần gầy dựng lại cơ ngơi thì liền sau đó lại bị bom đạn xé nát toi bời. Những trận chiến ào qua như : Mậu Thân - 1968, Mùa Hè Đỏ Lửa - 1972 và rồi tháng Tư năm 1975. Từ Huế, gia đình tôi lại một lần nữa vứt bỏ tất cả để lánh nạn. Cả gia đình dắt nhau bỏ lại căn nhà thân thương mà cha mẹ tôi mới tậu được cùng tất cả cơ ngơi, của cải, rồi vội vàng xuống biển Thuận An chờ tàu há mồm chờ đi vào một vùng trời vô định nào đó.

Vâng, đã trải qua gần nửa thế kỷ từ năm Mậu Thân 1968, chúng ta đã mất hết, nhưng mẹ của anh và mẹ của tôi, những người Mẹ Việt Nam vẫn luôn trong tim của chúng ta, hình ảnh của mẹ vẫn nguyên vẹn qua từng thời gian. Lời ru của mẹ vẫn mãi vang vọng bên tai để cho ta khôn lớn từng ngày, dạy cho ta biết ý thức để làm người Việt Nam chân chính và hữu ích cho xã hội, cho mai sau dẫu ta sống bất cứ nơi nào trong tinh cầu này. Mẹ "mớm" cho ta tình người, cho ta biết nhận diện máu đỏ da vàng, mẹ "đơm" cho ta tình nước tình non, để thấy lịch sử vẻ vang, gấm vóc và kiêu hùng, mẹ "và" cho ta được no nê cội nguồn quê hương và tình tự dân tộc...

Hôm nay là Ngày Mẫu Nhật (*Mother's Day*) Nước Mỹ rất khéo, đã dành một ngày Chủ Nhật tuần thứ hai của tháng Năm để khắc ghi công ơn và tôn vinh người mẹ.

Nói đến mẹ có lẽ nhân loại không đủ ngôn từ để diễn đạt tình mẹ bao la và cao cả. Mẹ là món quà cao quý nhất mà Thượng Đế ban tặng cho mỗi một con người. Với tôi, không chỉ có hôm nay mới tôn vinh và ghi nhớ ơn mẹ, nhưng là mỗi một giây phút trôi qua trong cuộc đời của tôi là công ơn trời biển của mẹ.

Trong cảm xúc nhớ mẹ khôn nguôi, tôi viết lên ca khúc : MẸ VÀ LỜI RU (*youtube bài hát đính kèm : <https://www.youtube.com/watch?v=YGmcqlAo5AU>*) để nhớ về mẹ, để nghe và hồi tưởng lại những lời ru tha thiết cho ta khôn ra và lớn lên, để chạm được tình mẫu tử ngọt ngào và êm dịu, để cảm nhận nỗi lo lắng ngược xuôi của mẹ khi bồng bế những đứa con lội qua suối, băng qua rừng tránh chiến tranh và bom đạn, để thấu được sự khắc khoải lắng sâu trong lòng của mẹ qua tiếng cầu kinh mỗi ngày, cầu xin cho con luôn được yên bình trong cuộc sống, để thấy dáng mẹ chiều chiều đứng trước hiên nhà ngóng trông bóng con trở về từ một chân trời xa xôi, vô vọng nào đó.

Mẹ tôi đã ra đi, tôi chỉ biết cúi đầu cầu xin Thượng Đế đưa linh hồn mẹ tôi về nơi an nghỉ yên lành trong cõi vĩnh phúc, để mẹ tôi không còn vất vả nữa.

Văn Duy Tùng



Mẹ Và Lời Ru

Văn Duy Tùng

1. *Êm đêm, tha thiết...*

1. Mẹ ru con ngủ (i a) dịu dàng. Lời Mẹ
...ru con ngủ (i a) êm đêm. Lời Mẹ

ru con ngủ (i a) mơ màng. Đêm năm canh Mẹ thức, ru con
ru như tiếng sáo trên đồng. Ru con say à ơi, tay đưa

say giấc ngủ. Bên trời (i a) Mẹ nằm, bên ráo (i a) con lăn.
êm a ơi. Con ngủ (i a) giấc tròn, mai sẽ (i a) lớn khôn.

Ngày thời Mẹ "mớm" tình nước (i a) tình non, Mẹ "đơm" con no tình
Một đời khuya sớm tảo tào (i a) ngược xuôi, Chỉ mong con luôn vui

người Mẹ "và" cội nguồn quê hương. Mẹ bỗng con qua sông qua
cười Là lòng Mẹ thành i thời. Rồi thời gian bao năm xa

suối treo non. Mẹ dìu con qua bao chinh chiến điều tàn. Mẹ đưa thân che mảnh bom
cách Mẹ quê. Mẹ tựa hiên trông con mau bước trở về. Từng câu kinh vang lúc sớm

đạn. Mẹ công con qua bến yên hàn. Tình Mẹ thương con, Ôi lòng Mẹ bao
chiều. Mẹ khẩn xin con mãi yên bình. Tình Mẹ thương con, Ôi lòng Mẹ bao

la mãi luôn đạt dào. 2. Mẹ... Lời Mẹ ru con, Ôi lời ru thiết tha mãi
la mãi không bến bờ.

la bài ca nuôi con để nên người Việt Nam.

rit Fine